

HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT ĐỐI VỚI TRẠI NUÔI THỎ

1. Vị trí

1.1. Vị trí xây dựng trang trại có nguồn nước sạch và đủ trữ lượng cho các hoạt động chăn nuôi và phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của địa phương, hoặc được các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép.

1.2. Khoảng cách từ trang trại đến trường học, bệnh viện, khu dân cư, đường giao thông chính, nguồn nước mặt tối thiểu 200 m; cách nhà máy chế biến, giết mổ, chợ buôn bán tối thiểu 500 m.

2. Trại chăn nuôi

2.1. Trại chăn nuôi thỏ có tường hoặc hàng rào bao quanh.

2.2. Hồ khử trùng cho phương tiện và người ra vào trại được bố trí ở cổng vào trại chăn nuôi, khu chuồng nuôi và lối vào mỗi chuồng nuôi.

2.3. Trại chăn nuôi thỏ phải bố trí riêng biệt các khu: khu làm việc của cán bộ chuyên môn và các khu phụ trợ khác (nếu có); khu chăn nuôi; chuồng nuôi tân đảo; khu cách ly thỏ ốm; khu tập kết, xử lý chất thải và cổng phụ; khu vệ sinh và thay quần áo cho công nhân, khách thăm quan.

2.4. Khu chăn nuôi: cần bố trí chuồng nuôi riêng cho từng nhóm thỏ. Ở đầu vào mỗi chuồng nuôi có 01 gian chứa thức ăn.

2.5. Chuồng nuôi tân đảo: tách biệt với các chuồng nuôi thỏ và khu cách ly thỏ ốm.

2.6. Khu vệ sinh, thay quần áo cho công nhân và khách tham quan: được bố trí riêng biệt ở cổng vào khu chăn nuôi.

2.7. Khu cách ly thỏ ốm: tách biệt với các chuồng nuôi.

2.8. Khu tập kết và xử lý chất thải: tách biệt với chuồng nuôi, ở cuối hướng gió.

2.9. Khu làm việc của cán bộ chuyên môn và các khu phụ trợ khác (nếu có): ở ngoài khu chăn nuôi.

3. Chuồng nuôi thỏ

3.1. Chuồng nuôi thỏ có thể làm bằng các loại vật liệu phù hợp, không ảnh hưởng tới sức khỏe của thỏ.

- 3.2. Khoảng cách từ hàng rào của trại tới chuồng nuôi tối thiểu là 10m, khoảng cách giữa các chuồng nuôi trong khu chăn nuôi tối thiểu là 10m.
- 3.3. Dọc theo chuồng nuôi phải có căng lưới thép và bạt che để đảm bảo thoáng mát về mùa hè và ấm về mùa đông.
- 3.4. Nền chuồng: nhẵn, có độ dốc 2-3% về phía rãnh thoát nước để đảm bảo dễ vệ sinh.
- 3.5. Mái chuồng cao, thoáng, tránh được mưa hắt và nắng xiên, có khả năng chống nóng.
- 3.6. Lồng nuôi phải có nắp và bố trí dọc theo chiều dài chuồng nuôi và cách mặt nền 80cm với kích thước như sau: cao 50cm, dài 90cm, rộng 60cm (1 lồng nuôi nhốt: 1 đực hoặc 2 cái sinh sản hoặc 4-5 thỏ hậu bị hoặc 5-6 con cai sữa). Lối đi làm vệ sinh có chiều rộng tối thiểu 0,8m; đường đi ở giữa hai dãy lồng có chiều rộng 1,5m – 2 Lồng nuôi thỏ đực thường bố trí ở cuối chuồng nuôi.
- 3.7. Đáy lồng nuôi phải nhẵn, phẳng, có khe hở 1,25cm để phân và nước tiểu có thể thoát dễ dàng.
- 3.8. Máng thức ăn tinh: làm bằng các vật liệu khác nhau như sành sứ, xi măng, gỗ, tôn, sắt. Nếu làm bằng vật liệu nhẹ thì phải buộc vào thành lồng phía trước để thỏ không lật đổ được. Kích thước máng ăn hình chữ nhật với kích thước rộng 35cm, dài 40cm, cao 6-8cm.
- 3.9. Hệ thống cung cấp nước uống bằng vòi uống chuyên dụng hoặc bằng các vật liệu khác.
- 3.10. Có giá đựng thức ăn thô xanh đặt ở ngoài ngăn thành lồng phía trước, so le với vị trí đặt máng thức ăn.
- 3.11. Ổ đẻ: có khung nẹp chắc chắn, dễ vệ sinh, sát trùng, không thấm nước, có hệ thống sưởi ấm và có kích thước phù hợp với lồng nuôi và giống thỏ.

4. Vệ sinh thú y

- 4.1. Chất sát trùng tại các hố sát trùng ở cổng ra vào trại chăn nuôi, khu chăn nuôi và chuồng nuôi được bổ sung, thay hàng ngày hoặc theo quy định của thú y.
- 4.2. Tất cả các phương tiện vận chuyển, người khi vào trại chăn nuôi, khu chăn nuôi phải đi qua khu vực khử trùng.
- 4.3. Định kỳ phun thuốc sát trùng xung quanh khu chăn nuôi, chuồng nuôi bằng các dung dịch sát trùng thích hợp theo hướng dẫn của nhà sản xuất.
- 4.4. Định kỳ phát quang bụi rậm, khơi thông và vệ sinh cống rãnh trong khu chăn nuôi ít nhất 1 lần/tháng.

4.5. Không vận chuyển thỏ, thức ăn, chất thải hay vật dụng khác chung một phương tiện; thực hiện sát trùng phương tiện vận chuyển trước và sau khi vận chuyển.

4.6. Thực hiện chế độ vệ sinh chuồng trại chăn nuôi, vệ sinh máng ăn, máng uống, thu gom chất thải hàng ngày.

4.7. Thực hiện các quy định về tiêm phòng các bệnh truyền nhiễm cho đàn thỏ theo quy định.

4.8. Cách ly và điều trị kịp thời các thỏ ốm.

5. Xử lý chất thải và bảo vệ môi trường

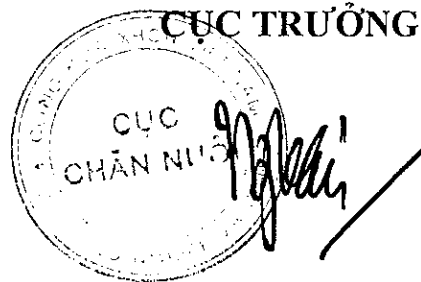
5.1. Trại chăn nuôi thỏ có hệ thống xử lý chất thải đảm bảo đạt các chỉ tiêu về môi trường theo quy định hiện hành.

5.2. Chất thải rắn được thu gom hàng ngày vào hố ủ có mái che và xử lý bằng hoá chất hoặc bằng chế phẩm sinh học phù hợp, đảm bảo vệ sinh môi trường trước khi đưa ra sử dụng hoặc bán.

5.3. Chất thải lỏng được dẫn trực tiếp từ các chuồng nuôi đến khu xử lý bằng đường thoát riêng, phải được xử lý bằng hoá chất hoặc bằng phương pháp xử lý sinh học phù hợp, đảm bảo vệ sinh môi trường./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Vụ Khoa học, công nghệ và Môi trường;
- Lưu: VT, GSL.



Hoàng Thanh Vân